TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM T BẮC** **TỈNH BÌNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:44/2023/HS-ST.
Ngày:20-4-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM T BẮC,
TỈNH BÌNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh S;

2. Bà Trần Thị Kim Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Kim Quy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm T Bắc, tỉnh Bình T.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm T Bắc, tỉnh Bình T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thái T – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm T Bắc, tỉnh Bình T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2023/HS.ST ngày 10/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HS ngày 05/4/2023, đối với bị cáo:

ĐỖ NGUYÊN S - Sinh năm 1985; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu phố C, phường T, thành phố P, tỉnh Bình T; Nghề nghiệp: Thợ S nước; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Hữu T – sinh năm 1963 và bà Phạm Thị Lệ H – sinh năm 1964, hiện cùng ở: Khu phố C, phường T, thành phố P, tỉnh Bình T; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt truy nã ngày 24/11/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Hàm T Bắc từ ngày 24/11/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: 1/ Ông Phạm Xuân T1 – Sinh năm 1973 (Có mặt).
Địa chỉ: Số 235 N, thành phố P, tỉnh Bình T.

2/ Ông Lâm Hoàng D – Sinh năm 1979 (Có mặt).
Địa chỉ: Khu phố 1, phường P, thành phố P, tỉnh Bình T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần kinh doanh F88 – Đại diện: Ông Nguyễn Trần T2; Địa chỉ: 06 N, khu phố 4, phường P, thành phố Phan Thiết tỉnh Bình T. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Nguyên S, sinh năm 1985, ở khu phố C, phường Thanh Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình T là chủ sở hữu xe ô tô TOYOTA WIGO, biển số 86A – 14675, giấy chứng nhận đăng ký xe số: 029869 ngày 05/08/2020. Do cần tiền tiêu xài, ngày 21/12/2020, S đã mang xe ô tô trên đến thế chấp tại Chi nhánh Công ty cổ phần kinh doanh F88 (Công ty F88), tại địa chỉ 459, Trần Hưng Đạo, thành phố Phan Thiết để vay số tiền 147.000.000 đồng. Hai bên thỏa T cho vay số tiền trên, Công ty F88 chỉ giữ giấy chứng nhận đăng ký xe, còn xe ô tô biển số 86A- 14675 giao cho S tiếp tục được phép sử dụng tài sản đã cầm cố để làm phương tiện đi lại.

Một thời gian sau khi không thấy giấy tờ gốc của xe (giấy chứng nhận đăng ký xe), bà Lê Thị Mỹ Trinh, sinh năm 1997, ở thôn 4, xã Hồng S, huyện Hàm T Bắc (vợ của S) hỏi S thì S nói dối vợ là đã cầm thế xe lấy 50.000.000 đồng, đã trả được 20.000.000 đồng. Tưởng thật, bà Trinh đưa cho S 30.000.00 đồng để đi chuộc giấy đăng ký xe ô tô trên về.

Do không đủ tiền để lấy giấy đăng ký xe về, sợ vợ biết sự thật nên S đã nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô trên. Khoảng cuối tháng 12/2020, S tìm hiểu trên Facebook có chỗ làm giả giấy tờ xe nên đặt làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 029869 ghi ngày 05/08/2020 với giá tiền khoảng 1.500.000 đồng rồi đem về đưa cho bà Trinh xem, bà Trinh tưởng thật nên không nói gì. Một thời gian, S làm ăn thua lỗ, phải vay mượn dẫn đến nợ nần, bị các chủ nợ đòi tiền ráo riết, không có tiền trả cho chủ nợ. S nghĩ cách dùng Giấy chứng nhận đăng ký xe giả để bán xe lấy tiền trả nợ. Ngày 12/6/2021, Đỗ Nguyên S điều khiển xe ô tô, biển số 86A-146.75 dùng Giấy chứng nhận đăng ký xe giả đối với xe ô tô trên đến gạ bán cho ông Phạm Xuân T1, sinh năm 1973, thường trú số 235 đường Nguyễn Hội, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình T với số tiền 300.000.000 đồng. Sau khi xem xe thấy xe đứng tên chính chủ của Đỗ Nguyên S, xe có đầy đủ giấy tờ nên ông T1 đồng ý mua xe với số tiền 300.000.000 đồng, hai bên làm giấy viết tay bán xe. S nhận đủ số tiền 300.000.000 đồng và giao xe ô tô cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe giả trên cho T1 và hẹn đến ngày 14/6/2021 đi làm hợp đồng công chứng mua bán xe ô tô trên. Ngày 15/6/2021, S và vợ là bà Trinh cùng ông T1 và ông Lâm Hoàng D, sinh năm 1979, ở khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết (D là người góp vốn cùng

T1 mua xe ô tô trên) đến Văn phòng công chứng Trương Hoàng My ở xã Hàm Liêm, huyện Hàm T Bắc để ký hợp đồng ủy quyền mua bán xe ô tô trên (bà Trinh không biết việc S dùng giấy chứng nhận đăng ký xe giả trên khi bán xe). Sau khi có hợp đồng ủy quyền, ngày 16/6/2021 ông D bán lại xe ô tô trên cho một khách hàng ở Hà Nội với giá 315.000.000 đồng. Ngày 20, 21/6/2021 ông D đến Phòng PC 08 – Công an tỉnh Bình T để rút hồ sơ xe ô tô, biển số 86A – 14675 thì được trả lời xe trên còn vay Ngân hàng chưa xóa thế chấp nên không thể rút hồ sơ và sang tên được. Qua tìm hiểu trên hệ thống Ngân hàng chiếc xe trên Đỗ Nguyên S còn đang thế chấp tại Công ty F88 với số tiền 147.000.000 đồng chưa tất toán.

Biết mình bị Đỗ Nguyễn S lừa bán xe đang thế chấp lấy số tiền 300.000.000 đồng. Ngày 06/7/2021 ông Lâm Hoàng D và Phạm Xuân T1 có đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của S gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm T Bắc đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, Đỗ Nguyên S đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 12/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm T Bắc ra Quyết định truy nã bị can đối với S. Đến ngày 24/11/2022, S bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản kết luận giám định số 965/KLGĐ-PC09 ngày 03/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình T:

II. Đối tượng giám định:

01 (một) "Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô" số 029869, biển số đăng ký: 86A – 14675, tên chủ xe: Đỗ Nguyên S, địa chỉ: Tổ 26, Kp C, Thanh Hải, Phan Thiết, do Công an tỉnh Bình T cấp ngày 05/08/2020.

2. Mẫu so sánh:

Lưu tại Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình T

…

V. Kết luận giám định

"Chứng nhận đăng ký xe ô tô" số 029869 gửi giám định là giả.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029869, biển số đăng ký: 86A – 14675, tên chủ xe: Đỗ Nguyên S, địa chỉ: Tổ 26, Kp C, Thanh Hải, Phan Thiết, do Công an tỉnh Bình T cấp ngày 05/08/2020 là vật chứng vụ án chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Về dân sự:

Ông Phạm Xuân T1 và ông Lâm Hoàng D thỏa T với Công ty F88 giao cho Công ty số tiền gốc 147.000.000 đồng mà Đỗ Nguyên S đã vay của Công ty và được Công ty F88 đồng ý thống nhất và cùng Đỗ Nguyên S đồng ý giao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 86A-14675 đang giữ tại Công ty F88 cho ông T1 và ông D. Công ty

F88 đã tất toán nợ cho ông S và không yêu cầu Đỗ Nguyên S phải trả thêm khoản tiền nào nữa.

Phạm Xuân T1 và Lâm Hoàng D yêu cầu Đỗ Nguyên S phải trả lại số tiền 147.000.000 đồng mà ông T1 và ông D đã bỏ ra thay S trả cho Công ty F88. Đồng thời yêu cầu S còn phải trả cho ông T1 và ông D số tiền lãi theo lãi suất của 300.000.000 đồng đã đưa cho S khi mua xe từ ngày 12/6/2021 nhưng không bán được xe là 57.000.000 đồng, Tổng số tiền mà Đỗ Nguyên S phải trả lại cho ông D và ông T1 là 204.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Đỗ Nguyên S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Phạt Đỗ Nguyên S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Áp dụng Điểm b Khoản 3 Điều 341; Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự. Phạt Đỗ Nguyên S từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội buộc bị cáo S phải chấp hành từ 10 năm đến 11 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029869, biển số đăng ký: 86A – 14675, tên chủ xe: Đỗ Nguyên S, địa chỉ: Tổ 26, Kp C, Thanh Hải, Phan Thiết, do Công an tỉnh Bình T cấp ngày 05/08/2020 là chứng cứ của vụ án.

- Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa T giữa bị cáo Đỗ Nguyên S với các bị hại Phạm Xuân T1 và Lâm Hoàng D như sau: Đỗ Nguyên S có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Phạm Xuân T1 và Lâm Hoàng D số tiền 204.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm T Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm T Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Nguyên S khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm T Bắc đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm T Bắc, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng cuối tháng 12/2020, thông qua mạng xã hội, Đỗ Nguyên S đã đặt làm giả 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029869, biển số đăng ký: 86A-14675, tên chủ xe: Đỗ Nguyên S -1985, địa chỉ: Tổ 26, Kp C, Thanh Hải, Phan Thiết, do Công an tỉnh Bình T cấp ngày 05/08/2020 với giá khoảng 1.500.000 đồng. Sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả trên, Đỗ Nguyên S đã sử dụng giấy chứng nhận giả này bán xe ô tô biển số 86A-14675 của S (xe S đang cầm thế tại Công ty F88) cho ông Phạm Xuân T1 và ông Lâm Hoàng D lấy số tiền 300.000.000 đồng. Sau khi bán xe cho ông Phạm Xuân T1 và ông Lâm Hoàng D thì Đỗ Nguyên S đã lấy số tiền bán xe và bỏ trốn khỏi địa phương.

Hành vi trên của bị cáo Đỗ Nguyên S đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo Điểm b Khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm T Bắc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không.

[4] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo S khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra trong quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền bồi thường khắc phục một phần hậu quả về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt:*

Căn cứ vào tính chất, nhân thân mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo cần thiết phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét bị cáo S có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên**,** nên Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về Vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029869, biển số đăng ký: 86A – 14675, tên chủ xe: Đỗ Nguyên S, địa chỉ: Tổ 26, Kp C, Thanh Hải, Phan Thiết, do Công an tỉnh Bình T cấp ngày 05/08/2020 là chứng cứ của vụ án.

Ông Phạm Xuân T1 và ông Lâm Hoàng D yêu cầu bị cáo Đỗ Nguyên S bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 204.000.000 đồng (Hai trăm không bốn triệu đồng). Tại phiên tòa Đỗ Nguyên S tự nguyện thống nhất thỏa T đồng ý bồi thường số tiền trên cho các bị hại, nên công nhận.

Đối với số tiền 15.000.000đ bị cáo tác động gia đình nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm T Bắc theo Biên lai thu tiền số 0005527 ngày 04/4/2023 sẽ được tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] *Về các vấn đề khác:*

Đối với bà Lê Thị Mỹ Trinh (vợ của Đỗ Nguyên S), bà Trinh đã ký hợp đồng ủy quyền bán xe ô tô hiệu Toyota, biển số 86A-146.75 cùng S cho ông Lâm Hoàng D. Tuy nhiên, bà Trinh không biết S đã sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe giả để bán xe ô tô trên. Do đó, bà Trinh không đồng phạm với Đỗ Nguyên S về tội "Sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại các Điều 174 và Điều 341 Bộ luật Hình sự..

Bị cáo Đỗ Nguyên S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 3 Điều 174; Khoản 5 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ Điểm b Khoản 3 Điều 341; Khoản 4 Điều 341; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Khoản 1 Điều 586; Điều 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Nguyên S phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản " và " Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt: Đỗ Nguyên S **06 (Sáu) năm** tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản " và **03 (Ba) năm tù** về tội " Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo S phải chấp hành là **09 (Chín) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/11/2022.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đỗ Nguyên S.

2.Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029869, biển số đăng ký: 86A – 14675, tên chủ xe: Đỗ Nguyên S, địa chỉ: Tổ 26, Kp C, Thanh Hải, Phan Thiết, do Công an tỉnh Bình T cấp ngày 05/08/2020 là chứng cứ của vụ án.

Ghi nhận sự thỏa T giữa các bị hại Phạm Xuân T1, Lâm Hoàng D với bị cáo Đỗ Nguyên S như sau:

Bị cáo Đỗ Nguyên S có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Phạm Xuân T1 và Lâm Hoàng D số tiền 204.000.000 đồng (Hai trăm không bốn triệu đồng). Cụ thể: Đỗ Nguyên S bồi thường cho Phạm Xuân T1 số tiền 102.000.000 đồng và bồi thường cho Lâm Hoàng D số tiền 102.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.000.000đ do Đỗ Nguyên S tác động gia đình đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005527 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm T Bắc để bảo đảm thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Nguyên S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 10.200.000đồng (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và các bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/4/2023).

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình T;
- VKSND tỉnh Bình T;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm T Bắc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Hàm T Bắc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Nguyễn Thị Bạch Tuyết